

Chuyên đề 1

TỔNG QUAN VỀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

A. MỤC TIÊU BÀI GIẢNG

Cán bộ Hội các cấp nắm và hiểu được căn cứ xây dựng Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu PNTQ lần thứ XIII, cấu trúc của báo cáo, mối quan hệ giữa các thành tố trong báo cáo.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

Đại hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc XIII được tổ chức tại Hà Nội từ 9 đến 11 tháng 3 năm 2022. Tại Đại hội, Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam khoá XII đã trình dự thảo Báo cáo chính trị và đây là nội dung trọng tâm được thảo luận tại Đại hội trong các phiên tham luận toàn thể và các trung tâm thảo luận.

Việc chuẩn bị dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII được tiến hành công phu, chu đáo, bài bản, qua nhiều lần, nhiều vòng, từng bước hoàn thiện, có nhiều đổi mới quan trọng về nội dung và phương pháp. Báo cáo chính trị được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu vận dụng chủ trương, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chiến lược, các chương trình MTQG có liên quan trực tiếp tới công tác phụ nữ và bình đẳng giới; các báo cáo nghiên cứu của các tổ chức quốc tế có uy tín¹, các luận cứ, chứng cứ khoa học, căn cứ thực tiễn thông qua triển khai 19 đề tài², 07 chuyên đề nghiên cứu và 04 hội thảo khoa học cấp quốc gia, vùng miền, chuyên đề, các hội thảo tham vấn ý kiến của chuyên gia đầu ngành; Chiến lược phát triển Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035; Phát huy dân chủ trí tuệ thông qua lấy ý kiến đóng góp từ đại hội phụ nữ 3 cấp; tổ chức 42 cuộc họp/hội thảo xin ý kiến Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành TW Hội; các chuyên gia, đại diện các ban Đảng, bộ, ngành, đoàn thể. Trong quá trình soạn thảo Báo cáo chính trị, Đoàn Chủ tịch TW Hội đã nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban Bí thư, cập nhật được sự thay đổi của tình hình, nhất là tác động của đại dịch COVID-19.

Có thể khẳng định, Báo cáo chính trị Đại hội đã quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn, giữa kế thừa và phát triển, trên cơ sở phát huy dân chủ rộng rãi, kết tinh được trí tuệ, phản ánh nguyện vọng, nhu cầu thiết thân, khát vọng phát triển của các tầng lớp phụ nữ và tổ chức Hội.

¹ Báo cáo “Việt Nam 2035-Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ” do Ngân hàng thế giới xây dựng

² 01 đề tài cấp nhà nước, 12 đề tài cấp Bộ, 6 đề tài cấp cơ sở

C. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

1. Tiêu đề của báo cáo

Tiêu đề của Báo cáo chính trị đồng thời cũng là chủ đề của Đại hội thể hiện tư tưởng, mục tiêu, trọng tâm xuyên suốt trong nhiệm kỳ. Nội dung tiêu đề báo cáo thể hiện các yêu cầu của đối với phong trào phụ nữ và hoạt động Hội trong 5 năm tiếp theo là ***“Phát huy truyền thống, đoàn kết, sáng tạo, hội nhập; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, vì hạnh phúc của phụ nữ, vì sự phồn vinh của đất nước”***.

2. Kết cấu của Báo cáo chính trị

Kết cấu của Báo cáo chính trị được thể hiện thành hai phần lớn: Đánh giá phong trào phụ nữ, hoạt động Hội nhiệm kỳ 2017 - 2022 và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027. Đặc biệt, lần đầu tiên trong Báo cáo chính trị ở phần phương hướng có mục Quan điểm - là những định hướng lớn, nguyên tắc mang tính xuyên suốt, định hướng cách tổ chức triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết.

Phần đánh giá đảm bảo phản ánh đầy đủ, đúng mức, khách quan tình hình phong trào phụ nữ và kết quả công tác Hội, thể hiện sự ghi nhận những nỗ lực, cố gắng, đóng góp to lớn của cán bộ, hội viên, phụ nữ và các cấp Hội trong nhiệm kỳ, đồng thời chỉ rõ những hạn chế, yếu kém. Phần đánh giá được bố cục thành **03 mục lớn** là (I) “Tình hình phụ nữ và kết quả phong trào phụ nữ”; (II) “Kết quả hoạt động của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2017 - 2022” và (III) “Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm”.

Phần phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2022 - 2027 được kết cấu thành **06** mục lớn: (I) Bối cảnh; (II) Quan điểm; (III) Mục tiêu và các chỉ tiêu; (IV) Phong trào thi đua, cuộc vận động, khâu đột phá; (V) Nhiệm vụ trọng tâm; (VI) Nhóm giải pháp chung.

D. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII

I. ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI NHIỆM KỲ 2017 - 2022

1. Đánh giá phong trào phụ nữ

Đối với phong trào phụ nữ, Báo cáo đánh giá việc các tầng lớp phụ nữ đã hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động của đất nước và phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” do Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII phát động, từ đó tiếp tục phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp, tinh thần đoàn kết, sự năng động, sáng tạo, góp phần tạo nên những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo cáo khẳng định 5 năm qua, phụ nữ Việt Nam, dù thuộc dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, nơi công tác, cư trú, lứa tuổi nào cũng luôn đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống tốt đẹp, chủ động, sáng tạo hưởng

ứng các phong trào thi đua của đất nước, hăng hái tham gia các chương trình MTQG; chăm lo, vun đắp hạnh phúc gia đình; nỗ lực vươn lên khẳng định vai trò, vị thế to lớn của phụ nữ trong đời sống xã hội. Sự tiến bộ và phát triển của phụ nữ là minh chứng sinh động về thành quả bình đẳng giới, tôn trọng quyền con người, quyền công dân, nỗ lực thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (CEDAW) và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh, các Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của nước ta. Có thể kể đến **năm** điểm nổi bật của **phong trào phụ nữ** giai đoạn 2017-2022 là:

Một là, các tầng lớp phụ nữ đã nỗ lực vượt khó, sáng tạo vươn lên, mạnh dạn ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy vai trò làm chủ, tham gia tích cực vào nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên mọi khu vực, ngành nghề của nền kinh tế, lực lượng lao động nữ, nữ doanh nhân đã đóng góp đáng kể vào thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới, chương trình quốc gia khởi nghiệp, góp phần khẳng định chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm Việt trên thị trường quốc tế.

Hai là, với nỗ lực quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ trước, đặc biệt, lần đầu tiên kể từ khi đất nước thực hiện công cuộc Đổi mới, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội đạt trên 30%, tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ trước. Phụ nữ ngày càng ý thức được trách nhiệm và quyền công dân, phát huy quyền làm chủ, tham gia tích cực trong xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Ba là, phụ nữ tiếp tục thực hiện tốt thiên chức người mẹ, người thầy đầu tiên của con người, là điểm tựa tinh thần, gắn kết yêu thương và chia sẻ trách nhiệm chăm lo xây dựng gia đình. Bằng tình yêu thương và trách nhiệm, phụ nữ đã trao truyền các giá trị văn hóa gia đình, đóng vai trò quan trọng trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc

Bốn là, trong bối cảnh thiên tai khắc nghiệt và dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, phụ nữ cả nước bằng tấm lòng yêu thương, nhân ái, đã phát huy cao độ trách nhiệm công dân, tham gia trên mọi mặt trận góp phần thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, ổn định cuộc sống.

Năm là, trong tiến trình hội nhập toàn diện của đất nước, phụ nữ trong lực lượng vũ trang và lĩnh vực đối ngoại tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, góp phần không nhỏ vào công cuộc bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh đất nước, khẳng định cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín của Việt Nam như một thành viên tích cực và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Đối với hoạt động Hội trong 5 năm qua, Báo cáo đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc XII và việc thực hiện 3 nhiệm vụ trọng tâm. Cả 7 nhóm chỉ tiêu nhiệm kỳ, trong đó có những chỉ tiêu mới và khó, cơ bản đạt và vượt, có những chỉ tiêu vượt ở mức cao (chỉ tiêu thành lập HTX, chỉ tiêu giúp hộ thoát nghèo, phát triển hội viên...). Có 05/27 nội dung chỉ tiêu chưa đạt, trong đó có 2 nội dung đã đạt trên 99,97 % chỉ tiêu đề ra; riêng chỉ tiêu “Không còn cơ sở Hội có tỷ lệ tập hợp hội viên thấp hơn 50%” tuy không đạt nhưng số lượng

đã giảm 99,2% so với đầu nhiệm kỳ.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ công tác Hội

Báo cáo chính trị nhận định, nhiệm kỳ qua, trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước diễn biến nhanh, phức tạp, có những vấn đề phát sinh chưa có trong tiền lệ, Hội LHPN các cấp đã nhanh chóng thích ứng, sáng tạo, linh hoạt đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh để đoàn kết, tập hợp các tầng lớp phụ nữ triển khai thắng lợi phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội, góp phần nâng cao chất lượng đời sống mọi mặt cho hội viên, phụ nữ. Có thể khái quát ở tám kết quả nổi bật:

- (1) Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” gắn với học tập, làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục được đổi mới với nhiều hình thức và mô hình phong phú, tạo thành thói quen, việc làm thường xuyên của cán bộ, hội viên, phụ nữ với hàng chục nghìn tấm gương tiêu biểu học và làm theo Bác. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, các cấp Hội đã thích ứng linh hoạt bằng việc ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong nắm tình hình tư tưởng, truyền thông, vận động xã hội, phổ biến, giáo dục pháp luật đến hàng chục triệu hội viên, phụ nữ cả nước.
- (2) Công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, trọng tâm là cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được triển khai đồng bộ, toàn diện, đã đóng góp đáng kể vào kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Đáng chú ý, 13 triệu gia đình hội viên đạt tiêu chí “5 không, 3 sạch”, gần 17 nghìn công trình/phần việc giữ gìn, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu do các chi Hội/tổ Phụ nữ đảm nhiệm được triển khai linh hoạt, rộng khắp, làm thay đổi bộ mặt nông thôn và khẳng định vai trò của tổ chức Hội ở cơ sở.
- (3) Với chủ đề xuyên suốt trong hơn nửa nhiệm kỳ, “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”, các cấp Hội đã triển khai nhiều mô hình, hoạt động góp phần nâng cao trách nhiệm của xã hội và gia đình chung tay xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh. Hoạt động phối hợp trong tham gia giải quyết các vụ việc xâm hại và bạo lực nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em có chuyển biến rõ rệt và thực chất. Trong nhiệm kỳ đã ký kết phối hợp với 30 bộ/ngành, các cơ quan/tổ chức, trong đó có nhiều chương trình phối hợp để bảo vệ quyền của phụ nữ trẻ em, tạo nguồn lực cho các cấp Hội thực hiện nhiệm vụ chính trị và tăng cường lồng ghép giới trong tổ chức triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước. Vận động được trên 480 tỷ đồng và 730 nghìn phần quà san sẻ yêu thương cho hội viên, phụ nữ và nhân dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19; đỡ đầu gần 500 trẻ mồ côi. Trong nhiệm kỳ đã vận động được 746 tỷ đồng xây dựng và sửa chữa mái ấm tính thương và trên 3.000 tỷ đồng cho các hoạt động xã hội, từ thiện.
- (4) Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế được triển khai theo hướng tập trung đồng bộ các giải pháp, các nguồn lực, phát huy được nội lực của

hội viên, phụ nữ, tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Thông qua các mô hình sinh kế tạo việc làm tại chỗ, mô hình hỗ trợ có điều kiện, các hoạt động tiết kiệm tại chi Hội/tổ Phụ nữ, các cấp Hội đã giúp hơn 2 triệu hộ nghèo, trong đó có gần 270 nghìn hộ thoát nghèo theo tiêu chí đa chiều. Với tinh thần quốc gia khởi nghiệp, Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” đã thúc đẩy sự chủ động, sáng tạo của các cấp Hội trong tổ chức Ngày Phụ nữ khởi nghiệp, đề xuất các đề án/chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đáp ứng khát vọng khởi nghiệp của phụ nữ thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi, qua đó đã hỗ trợ gần 73 nghìn phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh; gần 12 nghìn mô hình kinh tế tập thể và gần 800 hợp tác xã được thành lập.

- (5) Nội dung, phương thức hoạt động của các cấp Hội tiếp tục được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, chú trọng địa bàn có tỷ lệ tập hợp hội viên thấp, nâng cao chất lượng tổ chức Hội cơ sở. Bên cạnh mô hình tập hợp phụ nữ theo địa bàn hành chính, nhiều nơi đã mạnh dạn triển khai nhiều mô hình tập hợp phụ nữ theo lứa tuổi, sở thích, ngành nghề; thu hút phụ nữ tham gia hoạt động Hội thông qua nền tảng mạng xã hội. Từ đó góp phần tăng thêm 2 triệu hội viên và giảm 99,2% số cơ sở Hội có tỷ lệ tập hợp dưới 50% phụ nữ tham gia tổ chức Hội trong nhiệm kỳ (đến cuối nhiệm kỳ chỉ còn 8 cơ sở); tỷ lệ tập hợp hội viên đạt 75,42%. Đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp lại các đơn vị hành chính và yêu cầu tinh giản biên chế, các cấp Hội đã chú trọng kiện toàn bộ máy cơ quan chuyên trách, cải tiến phương pháp làm việc, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ Hội các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.
- (6) Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát và phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất chính sách của các cấp Hội ngày càng đi vào thực chất, tiệm cận với nhu cầu thiết thân của phụ nữ. Công tác phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, luật pháp ngày càng có chất lượng, dựa trên bằng chứng khoa học, khảo sát thực tiễn, tham vấn các đối tượng hưởng lợi/bị tác động. Hội Liên hiệp Phụ nữ một số tỉnh/thành phố đã chủ động tham mưu tổ chức đối thoại với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền để nắm bắt và giải quyết kịp thời các bức xúc, kiến nghị chính đáng của hội viên, phụ nữ. Đây thực sự là diễn đàn thực hành dân chủ, tạo sự đồng thuận, gắn kết “ý Đảng, lòng dân”, thể hiện trách nhiệm của các cấp Hội trong phát huy quyền dân chủ trực tiếp của phụ nữ.
- (7) Công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế ngày càng đi vào chiều sâu. Hội đã có nhiều sáng kiến thể hiện tinh đoàn kết quốc tế, chủ động, khéo léo tham gia đấu tranh, vận động bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc tại các cơ chế quốc tế, góp phần thúc đẩy cam kết hành động thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, tiên bộ của phụ nữ. Trong nhiệm kỳ chỉ riêng TW Hội đã vận động được 9,1 triệu đô la Mỹ cho các mô hình hoạt động mới và nâng cao năng lực cán bộ. Nghị quyết Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế lần đầu tiên được ban hành là cơ sở quan trọng trong mở rộng quan hệ đối tác, đáp ứng yêu cầu công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.
- (8) Trong nhiệm kỳ, Trung ương Hội đã tham mưu đề xuất thành công 03 Đề án của Chính phủ, cụ thể hóa nội dung hỗ trợ phụ nữ trong 03 chương trình

MTQG; các tỉnh/thành Hội tiếp tục tham mưu, đề xuất xây dựng hơn 600 chính sách trong nhiều lĩnh vực thiết thân đối với phụ nữ, qua đó huy động nguồn lực và sự tham gia của các cấp, các ngành vào công tác phụ nữ và bình đẳng giới. Đặc biệt lần đầu tiên Hội được phân công xây dựng và chủ trì triển khai một dự án về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em trong chương trình MTQG “Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030” đã khẳng định vai trò nòng cốt của tổ chức Hội trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và phát triển của phụ nữ.

3. Đánh giá chung

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác Hội và phong trào phụ nữ còn một số **hạn chế, khó khăn**.

Thứ nhất, phong trào phụ nữ chưa đồng đều trên mọi lĩnh vực, vùng miền, đối tượng, chưa khơi dậy và phát huy đầy đủ tiềm năng, sức sáng tạo của một bộ phận phụ nữ, nhất là phụ nữ có tầm ảnh hưởng, phụ nữ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Thứ hai, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận phụ nữ còn khó khăn, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu tác động đến nhóm phụ nữ di cư, buôn bán nhỏ, dân tộc thiểu số, phụ nữ trong các ngành dịch vụ, sinh sống ở khu vực dễ bị thiên tai...; tỷ lệ phụ nữ nông thôn được đào tạo nghề còn thấp; phụ nữ lao động ở khu vực kinh tế phi chính thức còn chiếm số lượng khá lớn, khó tiếp cận các dịch vụ công và việc làm ổn định, dễ bị tổn thương, thu nhập bấp bênh, cuộc sống khó khăn. Môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em có mặt còn chưa bảo đảm; môi trường gia đình thiếu ổn định; tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm, bạo lực với phụ nữ, buôn bán phụ nữ, xâm hại trẻ em đáng báo động; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội có tăng nhưng còn thấp.

Thứ ba, một bộ phận phụ nữ chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; còn tình trạng phụ nữ thiếu hiểu biết pháp luật, sa vào tệ nạn xã hội, suy thoái về đạo đức lối sống, rời xa trách nhiệm với gia đình và xã hội.

Thứ tư, đối với công tác Hội, việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước trong một số lĩnh vực, đối tượng phụ nữ của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong nhận thức và hành động bảo vệ an toàn cho phụ nữ và trẻ em. Ở một số nơi, cách thức tổ chức phong trào thi đua, cuộc vận động chưa hấp dẫn, thiết thực đối với phụ nữ, còn biểu hiện hình thức. Công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội và nhu cầu của phụ nữ. Công tác nắm bắt tình hình, tư tưởng, đời sống, việc làm của hội viên, phụ nữ tại một số địa phương chưa kịp thời, sâu sát. Hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội còn chưa được như kỳ vọng; việc lên tiếng bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong một số vụ việc xâm hại quyền và lợi ích của họ còn chậm. Một số mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh tế, nhất là kinh tế hợp tác chưa thực sự bền vững.

Báo cáo chính trị cũng xác định các hạn chế do **nguyên nhân chủ quan**

là: một một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận, thiếu ý chí vươn lên; một số cán bộ chưa bắt kịp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của phụ nữ, chậm thích ứng với những thay đổi về tổ chức bộ máy; năng lực phát hiện vấn đề, kỹ năng giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế; công tác nghiên cứu chưa nhận diện đầy đủ những vấn đề của phụ nữ và công tác phụ nữ. **Về nguyên nhân khách quan,** một số văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, bình đẳng giới còn thiếu đồng bộ, chưa bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; khoảng cách giới ở một số đối tượng, vùng miền vẫn là những thách thức; nhận thức xã hội và của bản thân phụ nữ về bình đẳng giới chưa đầy đủ; mặt trái của kinh tế thị trường, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ đến nhận thức, lối sống, chất lượng cuộc sống của phụ nữ, mối quan hệ gia đình; nguồn lực hoạt động của Hội, đặc biệt ở cấp cơ sở còn hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

Từ đánh giá kết quả phong trào phụ nữ và hoạt động Hội 5 năm qua, Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam khoá XIII đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm.

Một là, bám sát và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiên trì sứ mệnh “Đoàn kết, tập hợp các tầng lớp phụ nữ Việt Nam vì hạnh phúc của phụ nữ và sự thịnh vượng của đất nước” là nền tảng quan trọng định hướng công tác Hội và phong trào phụ nữ, đổi mới nội dung, phương thức thực hiện chức năng đại diện; lựa chọn những vấn đề thiết thân của phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới... làm trọng tâm ưu tiên trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Hai là, phát huy và kế thừa truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, vai trò chủ thể của hội viên, phụ nữ với tư cách là nhân tố sống còn của tổ chức Hội. Một mặt, phải khơi dậy ý chí tự lập, khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình để thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm xã hội. Mặt khác, phải lấy quyền lợi chính đáng, sự tiến bộ của các tầng lớp phụ nữ làm mục tiêu phấn đấu, lấy sự đồng thuận và tin tưởng của phụ nữ làm thước đo kết quả hoạt động Hội.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh, năng lực, trách nhiệm, có phương pháp công tác dân vận khéo là nhân tố chủ chốt, quyết định hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội. Phát huy vai trò đoàn kết, dẫn dắt, khơi dậy sức sáng tạo, cống hiến của Ban Chấp hành, người đứng đầu các cấp Hội; khuyến khích động viên đội ngũ chi hội trưởng, người có uy tín, ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia công tác Hội.

Bốn là, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, việc làm của hội viên, phụ nữ; nâng cao hiệu quả thực chất công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội là nhiệm vụ cơ bản để thực hiện chức năng đại diện và vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Hội; coi trọng tổng kết thực tiễn nghiên cứu lý luận, sử dụng đội ngũ chuyên gia trong quá trình hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

Năm là, huy động nguồn lực tổng hợp từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước là yếu tố quan trọng để đổi mới phương thức hoạt động Hội. Các nhiệm vụ công tác Hội, các vấn đề của phụ nữ, gia đình, trẻ em phải được lồng ghép vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, các CTPH với các bộ, ngành, tổ chức. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu công tác phụ nữ, các mục tiêu bình đẳng giới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2022-2027

Phần Phương hướng được xây dựng trên cơ sở vận dụng 5 bài học kinh nghiệm, các khó khăn, thuận lợi đã chỉ ra trong phần Đánh giá kết quả phong trào phụ nữ và hoạt động Hội; phân tích bối cảnh của đất nước trong thời gian tới, đặc biệt các quan điểm, chủ trương và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong 5 năm tới và xa hơn nữa.

Phần phương hướng được viết xoay quanh 3 yếu tố có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của tổ chức Hội, đó là:

- Hội viên, phụ nữ là nhân tố sống còn;
- Việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng chính trị của Đảng là nhân tố nền tảng, quy định thể chế, cơ chế, phương tiện... định hướng chính trị của tổ chức Hội;
- Tổ chức Hội là nhân tố chủ chốt để thực hiện thành công chức năng, nhiệm vụ chính trị Hội.

1. Bối cảnh

Phân tích bối cảnh, Báo cáo chính trị nêu tác động của các xu hướng lớn trên thế giới như hòa bình, hợp tác và phát triển, sự phát triển của công nghệ số, mối quan tâm chung của cộng đồng quốc tế đối với bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ; đồng thời xác định những rủi ro tiềm ẩn trong kinh tế, thương mại toàn cầu, các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, an ninh mạng... Các vấn đề trong nước được phân tích cả ở khía cạnh tích cực (cơ hội) và rủi ro tiềm ẩn (thách thức) đối với phụ nữ đến từ cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, xu hướng dân chủ hóa mọi hoạt động của đời sống xã hội...

2. Quan điểm

Lần đầu tiên, Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam xác định trong một văn kiện **5 quan điểm** có tính định hướng trong xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ hoạt động công tác Hội trong nhiệm kỳ mới và nhiều năm tiếp theo; đồng thời xác định tính chất, tầm quan trọng của các nhiệm vụ công tác Hội. Năm quan điểm là:

1. Bám sát, cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, căn cứ thực tiễn và yêu cầu của phong trào phụ nữ trong giai đoạn mới, **là cơ sở** cho việc nâng cao chất lượng hoạt động Hội, thực hiện tốt chức năng đại diện, vai trò nòng cốt chính trị trong công

tác phụ nữ của tổ chức Hội.

2. Lấy phát huy và kế thừa truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, khơi dậy mạnh mẽ tiềm năng, sức sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết của phụ nữ, đồng thời chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, đồng hành giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ **là nhiệm vụ xuyên suốt**; lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ **là mục tiêu**; lấy sự đồng thuận và tin tưởng của phụ nữ **là thước đo** chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội.

3. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chủ động tham mưu, đề xuất hoàn thiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội **là nhiệm vụ quan trọng** của tổ chức Hội.

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh hội nhập quốc tế; mở rộng tính liên hiệp, tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện **là nhiệm vụ then chốt** để xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, giỏi vận động phụ nữ, có khát vọng cống hiến **là nhiệm vụ trọng tâm** của tổ chức Hội.

Theo 5 quan điểm này, trong **mối quan hệ giữa Hội và Đảng, hệ thống chính trị**, Hội phải lấy đường lối, chủ trương của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc làm **cơ sở** cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của chính mình, để thực hiện tốt chức năng đại diện, vai trò nòng cốt chính trị trong công tác phụ nữ của tổ chức Hội. Đồng thời Hội cũng xác định tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua việc chủ động tham mưu, đề xuất hoàn thiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội **là nhiệm vụ quan trọng** của tổ chức Hội.

Trong **mối quan hệ giữa Hội với phụ nữ và hội viên**, Hội xác định chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, đồng hành giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ **là nhiệm vụ xuyên suốt** của tổ chức, lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ **là mục tiêu** cho mọi hoạt động; lấy sự đồng thuận và tin tưởng của phụ nữ **là thước đo** chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức. Đồng thời, Hội cũng phải phát huy và kế thừa truyền thống, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết của phụ nữ để phát triển bản thân phụ nữ, qua đó góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

Trong bản thân tổ chức, Hội xác định **nhiệm vụ then chốt** để tổ chức Hội vững mạnh, hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả chính là phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh hội nhập quốc tế; mở rộng tính liên hiệp, tập hợp rộng rãi các tầng lớp phụ nữ. **3. Mục tiêu và các chỉ tiêu**

Trong nhiệm kỳ 2022 - 2027, Hội LHPN Việt Nam bên cạnh xây dựng mục tiêu của nhiệm kỳ như các Đại hội khác, còn xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2030, cụ thể là “*Phát huy truyền thống, tinh thần đoàn kết, sáng tạo,*

chủ động hội nhập, ý thức làm chủ của các tầng lớp phụ nữ; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tích cực xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ. Phấn đấu đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, khẳng định vị thế tổ chức tiên phong hành động vì hạnh phúc của phụ nữ, có tầm ảnh hưởng trong khu vực và quốc tế; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước”.

Để thực hiện được các mục tiêu của nhiệm kỳ, báo cáo xác định 8 chỉ tiêu cụ thể. Các chỉ tiêu được xây dựng theo hướng SMART (S - cụ thể, M - đo đếm được, A - khả thi, R - liên quan đến mục tiêu và thực tiễn từng giai đoạn; và T - xác định về thời gian); theo đó chỉ tiêu tập trung vào những khía cạnh có thể đo lường một cách đáng tin cậy, khả thi và đánh giá được sự thay đổi; gắn với các nhiệm vụ trọng tâm. Đặc biệt, chỉ tiêu xác định đến cấp cơ sở và từng từng cấp Hội theo từng năm để cấp cơ sở có thể xác định được trách nhiệm của mình trong thực hiện chỉ tiêu. Trong số 8 chỉ tiêu, chỉ có 2 chỉ tiêu theo nhiệm kỳ và tính trong toàn quốc (chỉ tiêu hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế và chỉ tiêu phát triển hội viên) được xây dựng trên đăng ký của các tỉnh và tính toán theo tiến độ và thực tiễn vào cuối nhiệm kỳ 2017-2022.

Các chỉ tiêu có thể phân theo 4 nhóm:

- *Nhóm chỉ tiêu về phát triển kinh tế* gồm chỉ tiêu thứ 2: Hằng năm giúp 33.500 hộ có phụ nữ thoát nghèo, thoát cận nghèo; hỗ trợ nâng cao năng lực cho 17.000 phụ nữ là chủ doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, chủ hộ kinh doanh. Đến cuối nhiệm kỳ, vận động, hỗ trợ thành lập mới 350 hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý.

- *Nhóm chỉ tiêu về văn hoá – xã hội – môi trường* gồm 3 chỉ tiêu là chỉ tiêu số 1: Hằng năm, mỗi cơ sở Hội duy trì thường xuyên ít nhất 01 loại hình hoạt động để vận động phụ nữ nâng cao kiến thức, trau dồi đạo đức, rèn luyện sức khỏe; chỉ tiêu số 3: Đến cuối nhiệm kỳ, các cấp Hội hỗ trợ 80% phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân mua bán người trở về được phát hiện tiếp cận ít nhất một dịch vụ trợ giúp xã hội và chỉ tiêu số 4: Hằng năm, mỗi cơ sở Hội vận động, hỗ trợ thêm 05 hộ gia đình đạt tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch” hoặc “gia đình 5 có, 3 sạch” (đối với địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao/kiểu mẫu), phấn đấu cả nước giúp được thêm 55.000 hộ gia đình đạt 8 tiêu chí; mỗi cơ sở Hội đăng ký và thực hiện 01 công trình/phần việc góp phần xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- *Nhóm chỉ tiêu về xây dựng tổ chức Hội* gồm 2 chỉ tiêu là chỉ tiêu số 5: Đến cuối nhiệm kỳ, tăng thêm 800.000 hội viên; phấn đấu 100% cơ sở Hội tập hợp được trên 60% phụ nữ có mặt tại địa bàn và chỉ tiêu số 6: Đến cuối nhiệm kỳ, 100% cán bộ Hội chuyên trách các cấp sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản.

- *Nhóm chủ tiêu về tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền/phụ nữ tham chính* gồm 2 chỉ tiêu là chỉ tiêu số 7: Hằng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trung ương và cấp tỉnh chủ trì giám sát ít nhất 01 chính sách và phản biện xã

hội ít nhất 01 dự thảo văn bản liên quan đến phụ nữ, trẻ em, gia đình, bình đẳng giới và tổ chức Hội; mỗi Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, cấp xã giám sát ít nhất 01 chính sách và góp ý ít nhất 01 dự thảo văn bản của cấp ủy, chính quyền và chỉ tiêu số 8: Đến cuối nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trung ương đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh đề xuất thành công ít nhất 01 chính sách, đề án liên quan đến phụ nữ.

4. Phong trào thi đua và Cuộc vận động

Đại hội quyết định phát động Phong trào thi đua “*Xây dựng người Phụ nữ Việt Nam thời đại mới*” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Phong trào thi đua này là cụ thể hoá nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc XIII: “*Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của các tầng lớp phụ nữ. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tăng cường các chương trình phát triển, hỗ trợ cập nhật tri thức, kỹ năng cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các tệ nạn xã hội, các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ, trẻ em*”.

Với các nội hàm của người phụ nữ thời đại mới là có tri thức, có đạo đức, có sức khỏe, có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và đất nước, phong trào thi đua đã kế thừa và phát huy được các nội dung của phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” đã triển khai qua 4 nhiệm kỳ và cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” thực hiện qua 2 nhiệm kỳ. “Có tri thức” chính là đầu ra của “tích cực học tập” và là động lực cho “lao động sáng tạo”, “có đạo đức” là kế thừa từ cuộc vận động “Rèn luyện phẩm chất đạo đức tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, “có trách nhiệm với gia đình và xã hội” là đầu ra của lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Điểm mới là lần đầu tiên yêu tố sức khỏe và có trách nhiệm với bản thân được đưa vào vào nội hàm về người phụ nữ phù hợp với yêu cầu của thời đại, thể hiện quan điểm “lấy hạnh phúc và lợi ích của phụ nữ là mục tiêu cho mọi hoạt động”.

Cuộc vận động “Xây dựng người phụ nữ thời đại mới” đã được nhiều tỉnh/thành cụ thể hoá thành phong trào thi đua của tỉnh mình, phù hợp với yêu cầu thực tế địa phương và thể hiện được các nội hàm của Người phụ nữ thời đại mới.

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tiếp tục được triển khai sang nhiệm kỳ thứ ba nhưng có sự điều chỉnh về nội hàm để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh mới nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu của Chương trình MTQG nông thôn mới với các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Theo đó, tại địa bàn xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu sẽ triển khai xây dựng gia đình 5 có, 3 sạch, trong đó 5 có gồm Có ngôi nhà an toàn; Có sinh kế bền vững; Có sức khỏe; Có kiên thức; Có nếp sống văn hóa.

Phong trào thi đua, cuộc vận động là động lực thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chính là thể hiện sinh động, cụ thể và góp phần và thành công của phong trào thi đua, cuộc vận động. Kết quả triển khai các nhiệm vụ công tác Hội chính là thước đo hiệu quả của phong trào thi đua.

5. Khâu đột phá

Rút kinh nghiệm từ việc xác định khâu đột phá từ nhiệm kỳ XII, trong nhiệm kỳ XIII, khâu đột phá được viết theo hướng cụ thể hơn, không bao trùm nhiệm vụ mà là những khâu/lĩnh vực rất quan trọng, cần tác động mạnh để tạo ra những biến chuyển mới, mạnh mẽ, tạo ra thành công có tính nhảy vọt, Nhiệm kỳ XIII, khâu đột phá sẽ nhằm tập trung giải quyết khâu yếu của nhiệm kỳ trước về chất lượng hoạt động ở cơ sở, đặc biệt là chi, tổ Hội Phụ nữ, đưa hoạt động Hội ngày càng sát với hội viên, phụ nữ, là chủ thể và trung tâm của phát triển; đồng thời phù hợp với định hướng xây dựng xã hội số, chuyển đổi số của đất nước; ứng dụng và phát triển công nghệ mới, thích ứng với bối cảnh mới.

6. Các nhiệm vụ trọng tâm

Đại hội xác định 3 nhiệm vụ trọng tâm. Về số lượng là không thay đổi so với nhiệm kỳ trước nhưng cách thiết kế nhiệm vụ có sự điều chỉnh để mỗi nhiệm vụ sẽ đi theo một yếu tố then chốt đối với sự sống còn của tổ chức Hội. Cụ thể là:

6.1 Nhiệm vụ 1 tập trung vào đối tượng là hội viên, phụ nữ - nhân tố sống còn và liên quan đến chức năng đại diện của Hội. Các nội dung cụ thể của nhiệm vụ này gồm:

- ***Xây dựng người phụ nữ Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, hội nhập quốc tế:*** Vận động phụ nữ phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; rèn luyện phẩm chất đạo đức “*tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khuyến khích phụ nữ chủ động học tập, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt. Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế; kết nối, tư vấn, hỗ trợ giải quyết khó khăn và phát huy vai trò của một số nhóm phụ nữ đặc thù. Tổ chức thực hiện tốt chương trình “**Đồng hành cùng phụ nữ biên cương**”; dự án “**Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**” trong Chương trình MTQG “**Phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2030**”.

- ***Xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; xây dựng môi trường an toàn cho phụ nữ, trẻ em.*** Triển khai cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” với các tiêu chí cụ thể, phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy hệ giá trị văn hóa, giá trị của quốc gia - dân tộc, góp phần xây dựng gia đình Việt Nam ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh. Thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; các chương trình MTQG, các đề án, hoạt động hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình, tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ; vận động xã hội xây dựng

cộng đồng an toàn cho phụ nữ, trẻ em. Thí điểm và nhân rộng các mô hình bảo vệ, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em; đẩy mạnh thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành trong giải quyết các vụ việc liên quan đến phụ nữ và trẻ em. Tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức và kỹ năng cho phụ nữ phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- **Hỗ trợ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ.** Vận động, hỗ trợ phụ nữ tiếp cận kinh tế số, sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, góp phần thực hiện chương trình quốc gia “*Mỗi xã một sản phẩm*”; hỗ trợ thành lập, nâng cao chất lượng hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý; phát huy vai trò, thế mạnh của Hiệp hội, Câu lạc bộ nữ doanh nhân. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Đề án/chương trình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; tập trung hỗ trợ phụ nữ phát huy nội lực, giúp nhau giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng các hoạt động tín dụng, tiết kiệm, tài chính vi mô. Mở rộng liên kết đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu của thị trường lao động.

Thực hiện tốt nhiệm vụ 1 sẽ góp phần thực hiện 4 chỉ tiêu (chỉ tiêu số 1,2,3 và 4) và các nội hàm của phong trào thi đua (có tri thức, có đạo đức, có sức khoẻ, có trách nhiệm với gia đình và cộng đồng). Trong nhiệm vụ 1 cũng nêu ra các giải pháp thực hiện Cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch và giải pháp để thực hiện các tiêu chí cụ thể của cuộc vận động là không đói nghèo, không có trẻ suy dinh dưỡng, bỏ học, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình và tiêu chí 3 sạch.

6.2 Nhiệm vụ 2 hướng đến nhân tố nền tảng, quy định thể chế, cơ chế, phương tiện... định hướng chính trị của tổ chức Hội, - đó là tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng chính trị của Đảng. Để làm tốt chức năng này, nhiệm vụ 2 chú trọng giám sát, phản biện xã hội và vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới với các nội dung cụ thể:

- **Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước**, nâng cao ý thức “thượng tôn pháp luật”, gương mẫu tuân thủ pháp luật; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách, đối thoại với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền.

- **Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đề xuất chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới.** Phát huy vai trò đại diện của tổ chức Hội trong các đoàn giám sát liên ngành, các cơ quan dân cử. Đẩy mạnh tính chủ động, thống nhất, phối hợp hành động để thực hiện tốt vai trò đại diện của tổ chức Hội trong chu trình xây dựng, thực thi, giám sát chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, gia đình, trẻ em và bình đẳng giới. Khuyến khích cán bộ, hội viên, phụ nữ phát hiện, phản ánh các vấn đề bất cập trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án, chính sách. Nghiên cứu, dự báo các vấn đề phát sinh trong thực tiễn để kịp thời đề xuất, góp ý, phản biện xã hội.

- **Thực hành dân chủ cơ sở, thực hiện hiệu quả chức năng đại diện của tổ chức Hội.** Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát huy quyền làm chủ, thực

hiện phương châm “**dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng**”. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội để phát huy sức mạnh của nhân dân trong thực hiện các Chương trình, phong trào thi đua của địa phương, đất nước; đa dạng hóa các hình thức, kênh tiếp thu và phản ánh ý kiến nguyện vọng, kiến nghị của phụ nữ, của nhân dân.

- *Vận động xã hội thực hiện bình đẳng giới.* Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung nghiên cứu và dự báo chiến lược về các vấn đề bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ. Tham mưu thực hiện công tác cán bộ nữ theo tinh thần Nghị quyết số 11 và Chỉ thị số 21 của Ban Bí thư khóa 12. Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực, tăng cường sự kết nối của mạng lưới lãnh đạo nữ.

Thực hiện tốt nhiệm vụ 2 là góp phần thực hiện 2 chỉ tiêu (chỉ tiêu số 7 và 8), cũng góp phần thực hiện nội hàm “có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và xã hội, đất nước” của phong trào phụ nữ thông qua việc tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, thực hành dân chủ cơ sở. Trong quá trình triển khai các hoạt động giám sát, phản biện xã hội liên quan đến xây dựng nông thôn mới, các phát hiện và đề xuất của Hội chính là để xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, đồng thời khẳng định vị thế của Hội trong chương trình xây dựng nông thôn mới nói chung và cuộc vận động Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch nói riêng.

6.3 Nhiệm vụ 3 tập trung cho xây dựng tổ chức Hội - nhân tố chủ chốt để thực hiện thành công chức năng, nhiệm vụ chính trị Hội, với trọng tâm là các nội dung sau:

- *Phát triển mạng lưới, thu hút hội viên, thành viên.* Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động Hội theo phương châm “**ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội**”; đa dạng hoá các hình thức thu hút, tập hợp phụ nữ. củng cố các mô hình chi Hội, tổ phụ nữ theo địa bàn dân cư; mở rộng các mô hình phù hợp trong tập hợp phụ nữ. Cán bộ Hội chuyên trách các cấp thực hiện “**3 cùng**” với chi Hội: “**cùng nghe phụ nữ nói, cùng nói cho phụ nữ hiểu, cùng làm cho phụ nữ theo**”; hỗ trợ cơ sở khó khăn trong công tác tập hợp phụ nữ, phát triển hội viên. Tăng cường kết nối, phát huy thế mạnh của hội viên Hội Nữ trí thức Việt Nam, Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam.

- *Nâng cao chất lượng cán bộ, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội các cấp.* Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội, nhất là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy đổi mới, có kỹ năng vận động phụ nữ và khả năng thích ứng với thực tiễn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, yêu cầu công tác phụ nữ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội các cấp. Hỗ trợ, động viên, tôn vinh chi hội trưởng, người đứng đầu các tổ, nhóm, mạng lưới phụ nữ. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách các cấp; tái cơ cấu các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Hội.

- *Xây dựng văn hóa tổ chức, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều*

hành bộ máy cơ quan chuyên trách và hệ thống Hội. Quán triệt, thấm nhuần và lan tỏa các giá trị cốt lõi của tổ chức Hội “*Đoàn kết, nhân văn, sáng tạo, khát vọng, phát triển*” đến từng cán bộ, hội viên, phụ nữ. Cơ quan chuyên trách Hội các cấp thực hiện nghiêm cải cách hành chính. Triệt để phân cấp, phân quyền, phản ứng nhanh, hiệu quả với các vấn đề của phụ nữ. Cải tiến mạnh mẽ công tác thi đua, khen thưởng.

- ***Nâng cao vị thế, mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong quan hệ đối ngoại.*** Thực hiện tốt Nghị quyết “*Hỗ trợ phụ nữ hội nhập quốc tế đến năm 2030*”. Triển khai có hiệu quả các chương trình đoàn kết, hữu nghị và thỏa thuận hợp tác với tổ chức phụ nữ của các nước láng giềng, các nước trên thế giới; phối hợp bảo vệ quyền lợi và nhân phẩm của phụ nữ Việt Nam trong các quan hệ, giao dịch có yếu tố nước ngoài; kết nối, hỗ trợ thành lập và hỗ trợ hoạt động của các tổ chức phụ nữ Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường quảng bá văn hóa, kết nối giao thương, khai thác nguồn lực tổ chức các hoạt động cho phụ nữ và bình đẳng giới.

Thực hiện tốt nhiệm vụ 3 là góp phần thực hiện 2 chỉ tiêu (chỉ tiêu số 5 và 6). Làm tốt việc thu hút hội viên, thành viên tham gia hoạt động Hội chính là cơ hội để qua các hoạt động Hội, phụ nữ hưởng ứng và thực hiện phong trào thi ở các nội hàm về có tri thức, sức khỏe, đạo đức, xây dựng gia đình và có trách nhiệm bản thân, gia đình và xã hội.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ trên và cũng xác định đầu ra cụ thể cho các nỗ lực của Hội, Báo cáo chính trị nêu dự kiến đến cuối nhiệm kỳ, TW Hội sẽ đề xuất thành công ít nhất 05 chính sách, đề án và 02 chương trình, Cụ thể là:

05 chính sách, đề án: gồm (1) Chính sách chi trả bảo hiểm y tế cho tầm soát một số bệnh ung thư thường gặp ở phụ nữ; (2) Chương trình/đề án/chính sách đặc thù bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, cao tuổi, lao động nữ di cư; (3) Chính sách hoặc đề án hỗ trợ cha mẹ có con dưới 36 tháng tuổi gửi trẻ ở vùng có khu công nghiệp, khu chế xuất, đông lao động nữ di cư; (4) Đề án hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý và tạo việc làm cho lao động nữ giai đoạn 2022 - 2030; (5) Đề án chuyển đổi số trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam giai đoạn 2025-2030 và 02 chương trình gồm (1) Chương trình hỗ trợ một triệu phụ nữ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp cận Chính phủ điện tử và nền kinh tế số, và (2) Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và kỹ năng lồng ghép giới cho 3.500 cán bộ nữ.

Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội sẽ thí điểm, triển khai một số mô hình/hoạt động mới, cụ thể như sau:

- Văn phòng Dịch vụ một điểm đến hỗ trợ phụ nữ di cư trở về, Trung tâm một cửa Hỗ trợ phụ nữ và trẻ em là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, đường dây nóng.

- Các hình thức thu hút, tập hợp phụ nữ trên không gian mạng.

- Phát hành Thẻ hội viên thông minh.

- Đề xuất cơ chế để các tổ chức chính trị - xã hội trong đó có tổ chức Hội thực hiện các dịch vụ, hoạt động có thu phù hợp với tôn chỉ, mục đích.

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động Hội, xây dựng cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát nội bộ của của cơ quan chuyên trách Hội.

- Giải thưởng Nguyễn Thị Định dành cho cán bộ Hội xuất sắc.

- Xây dựng Chiến lược nghiên cứu về phụ nữ và bình đẳng giới của Hội LHPN Việt Nam.

7. Các nhóm giải pháp

Để triển khai phong trào thi đua, cuộc vận động và 3 nhiệm vụ trọng tâm, bên cạnh các giải pháp cụ thể đã nêu trong 3 nhiệm vụ, còn có 4 nhóm giải pháp chung là những giải pháp tổng thể, cơ bản, mang tính xuyên suốt và cần được quán triệt, vận dụng trong quá trình triển khai tất cả 3 nhiệm vụ trọng tâm trong cả nhiệm kỳ.

- *Nhóm giải pháp về Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức*, gồm Xây dựng hình ảnh tổ chức (HĐ Hội, lãnh đạo, cán bộ); sử dụng bộ nhận diện trong mọi hoạt động; Kết nối, sử dụng người có ảnh hưởng để tận dụng mạng lưới của họ; Đa dạng hoá sản phẩm, phương thức truyền thông; Phối hợp cơ quan truyền thông ở các địa phương, phát triển các ứng dụng trên điện thoại; phát huy vai trò các cơ quan truyền thông của Hội.

- *Nhóm giải pháp về Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành* gồm thực hiện chuyển đổi số; Phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động và Rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định.

- *Nhóm giải pháp về Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn* gồm Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu lý luận về công tác phụ nữ, bình đẳng giới; Nâng cao năng lực nghiên cứu của cán bộ Hội các cấp, lấy nghiên cứu là tiêu chí đánh giá thi đua và Phối hợp các tổ chức/cơ quan nghiên cứu.

- *Nhóm giải pháp về Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp và vận động nguồn lực* gồm Thực hiện các cơ chế phối hợp hiện có, Ký kết phối hợp theo cơ chế đặt hàng; Xây dựng các đề án, tham gia các chương trình MTQG; Đề xuất Hội thực hiện dịch vụ có thu phù hợp tôn chỉ, mục đích; Kết nối các doanh nghiệp, tổ chức; Vận động nhà hảo tâm trong các hoạt động an sinh xã hội và Mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức/cá nhân quốc tế.

Lưu ý, trong quá trình tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm phải gắn với đánh giá việc cụ thể hóa, vận dụng và triển khai hiệu quả các giải pháp cụ thể trong từng nhóm giải pháp. Một giải pháp có thể áp dụng thực hiện cho nhiều nhiệm vụ và một nhiệm vụ có thể áp dụng nhiều giải pháp./.